TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI
Bản án số: 14/2019/HSST
Ngày 28/3/2019
V/v Nguyễn Đ M Tàng trữ trái phép Chất ma túy.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **PHẠM VŨ PHƯƠNG**

Các hội thẩm nhân dân:

1/Bà **NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN**

2/ Ông **LÊ HUY TRỌNG**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG**–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa*:**

Bà **NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM –** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 14/2018/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/HSST–QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đ M;** Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam. Sinh năm: 1973. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn A, xã C D, huyện Th O, Thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Họ và tên bố: Nguyễn Đ H(Đã chết) Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1946. Vợ là: Nguyễn Thị M, sinh năm 1973 và có 04 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2010 bị Ủy ban nhân dân huyện Th O áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2019. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, Nguyễn Đ M sinh năm 1973, trú tại: thôn A, xã C D, huyện Th O, thành phố H gọi điện

thoại cho bạn là Nguyễn H K sinh năm 1971 ở cùng thôn nhờ chở đi có việc. Nguyễn H K đồng ý và đi xe máy biển kiểm soát 33M3-0046 của mình đến khu vực đình làng gặp Nguyễn Đ M. Khi gặp nhau, Nguyễn Đ M nhờ Nguyễn H K chở sang khu vực cầu M, thuộc xã Ph, huyện Ch M, thành phố H. Khi đến nơi, Nguyễn Đ M bảo Nguyễn H K đứng đợi còn Nguyễn Đ M đi bộ một mình vào một ngõ nhỏ cách đó khoảng 100 mét, tìm mua được 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Đ M cất giấu ma túy ở trong tay phải rồi đi ra phía Nguyễn H K và bảo chở về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực đầu cầu M thuộc địa phận thôn Đ, xã C D, huyện Th O, thành phố H thì bị Tổ công tác công an huyện Th O kiểm tra. Sợ quá, Nguyễn Đ M đã thả gói ma túy đang cầm trong tay xuống đất ngay cạnh chân nơi Nguyễn Đ M đứng thì bị phát hiện, Nguyễn Đ M đã tự giác nhặt gói ma túy trên giao nộp cho lực lượng công an.

Về tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói ni lông màu xanh bên trong có chất bột màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 232/LKGĐ-PC09 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CA thành phố Hà Nội có kết quả: *Chất bột màu trắng bên trong một gói ni lông màu xanh là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,173 gam.*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời trình bày: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng hiện gia đình khó khăn, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình làm lại cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố vì hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bản cáo trạng số 16/CT–VKS ngày 06/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O, Thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Đ M về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đ M mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy trình Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu điều tra đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Là đối tượng sử dụng ma túy, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, Nguyễn Đ M đã đi đến khu vực xã Ph, huyện Ch M, thành phố H mua được 0,173 gam heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Đ M đi về đến khu vực đầu cầu Mụ thuộc địa phận thôn Đ, xã C D, huyện Th O, thành phố H, thì bị lực lượng công an huyện Th O bắt quả tang về hành vi trên.

Theo Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" thì: *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam…

Như vậy hành vi của Nguyễn Đ M đã phạm vào tội " **Tàng trữ trái phép chất ma túy**" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.1. Về tính chất: Vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện của nhà nước, bản thân bị cáo biết rõ việc mua và tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mắc nghiện nên đã đi mua ma tuý để sử dụng, trực tiếp huỷ hoại sức khoẻ bản thân, gây thiệt hại đến kinh tế gia đình vì vậy phải có mức hình phạt phù hợp và cách ly ra khỏi xã hội để trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

2.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn, vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

2.4.Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị cách ly xã hội, gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là hợp lý.

2.5. Đối với Nguyễn H K, không biết việc Nguyễn Đ M mua ma túy và cất giấu trên người. Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Đ M ở khu vực cầu M thuộc xã Ph, huyện Ch M, thành phố H. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Về tang vật: Chất ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Từ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đ M phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Đ M 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04 tháng 01 năm 2019.

3.Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong bì thư của phòng PC09 – Công an Hà Nội có chữ ký của Nguyễn Đ M và đồng chí Trần Văn Đán cùng giám định viên tại các mép dán.Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Th O quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án Dân sự huyện Th O lập ngày 11 tháng 3 năm 2019.

4. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Đ M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/3/2019**.**

***Nơi nhận*:**
TAND Tp.Hà Nội
Sở Tư pháp Hà Nội
VKSND Huyện Thanh Oai
Công an Huyện Thanh Oai
Bị cáo.
Lưu Hồ Sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

PHẠM VŨ PHƯƠNG